VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

Số: 109 /2015/QĐ -VASS/TGĐ *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

(V/v ban hành Quy tắc, biểu phí và phụ lục bảo hiểm Người Việt Nam du lịch nước ngoài)

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

- *Căn cứ Giấy phép Thành lập và hoạt động số 23GP/KDBH cấp ngày 07/11/2003 và các Giấy phép điều chỉnh do Bộ Trưởng Bộ Tài chính cấp cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;*
- *Căn cứ Công văn số 12864/BTC-QLBH ngày 12/9/2014 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;*
- *Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông ngày 11/12/2003 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 12/09/2007 và ngày 21/02/2013;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này văn bản **"Quy tắc, biểu phí và phụ lục bảo hiểm Người Việt Nam du lịch nước ngoài"** của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông.

Điều 2: Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ bảo hiểm Con người có trách nhiệm hướng dẫn việc triển khai thực hiện nội dung "**Quy tắc, biểu phí và phụ lục bảo hiểm Người Việt Nam du lịch nước ngoài**" cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 / 5 /2015 và thay thế các Quyết định:

- Số 363/2010/QĐ-VASS/TGĐ ngày 08/7/2010
- Số 423A/2011/QĐ-VASS/TGĐ ngày 15/6/2011

Điều 4: Thành viên Ban Tổng giám đốc, Lãnh đạo các Phòng/Ban, các Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:
- *Như điều 4 (để thi hành);*
- *HĐQT, BKS (để báo cáo);*
- *Lưu VT.*

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P: 28 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG DIỆP ĐẠI KHOA

QUY TẮC BẢO HIỂM

NGƯỜI VIỆT NAM DU LỊCH NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 109.../2015/QĐ-VASS/TGĐ ngày 19/05/15 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần bảo hiểm Viễn Đông)

I. ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1:

1. Theo quy định trong Quy tắc bảo hiểm này, Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Viễn Đông (dưới đây gọi tắt là 'Bảo Hiểm Viễn Đông') nhận bảo hiểm cho công dân Việt Nam ra nước ngoài tham quan, nghỉ mát, thăm viếng bạn bè, bà con, dự các hội nghị quốc tế, đại hội, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, làm việc (dưới đây gọi là Người được bảo hiểm) theo các hình thức sau:

   a. Tập thể đi thành đoàn có tổ chức và chương trình cụ thể đã định trước

   b. Cá nhân

2. Trường hợp người được bảo hiểm khảo sát, thám hiểm, biểu diễn nguy hiểm, đua xe, đua ngựa, đua thuyền, thi đấu các môn thể thao có tính chất chuyên nghiệp như: bóng đá, đấm bốc, leo núi, lướt ván.... Chỉ được bảo hiểm với điều kiện đã nộp thêm phụ phí bảo hiểm cho Bảo Hiểm Viễn Đông theo quy định tại "Biểu phí và số tiền bảo hiểm"

Điều 2:

Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này vẫn được tham gia và hưởng quyền lợi của các loại hình bảo hiểm khác.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 3:

Phạm vi bảo hiểm bao gồm các rủi ro sau đây:

1. Thương tật thân thể hoặc chết do tai nạn

2. Ốm đau hoặc chết không do tai nạn trong thời hạn bảo hiểm

   Tai nạn được hiểu theo Quy tắc bảo hiểm này là do một lực bất ngờ ngoài ý muốn của người được bảo hiểm, từ bên ngoài tác động lên thân thể của người được bảo hiểm và là nguyên nhân duy nhất và trực tiếp làm cho người được bảo hiểm bị chết hoặc thương tật thân thể.

3. Mất, thiệt hại hành lý và vật dụng riêng mang theo người có thể quy hợp lý cho các nguyên nhân:

   - Cháy, nổ, phương tiện chuyên chở bị đâm va, chìm, lật đổ, rơi.

   - Mất nguyên kiện hành lý gửi theo chuyến hành trình.

III. KHÔNG THUỘC TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 4:

Bảo Hiểm Viễn Đông không chịu trách nhiệm đối với:

1. Rủi ro xảy ra do những nguyên nhân trực tiếp sau đây:

a. Người được bảo hiểm cố ý vi phạm pháp luật, quy định của nước đến du lịch và nội dung của cơ quan tổ chức đi du lịch.

b. Hành động cố ý của người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp (là người được chỉ định nhận tiền bảo hiểm theo Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc di chúc theo pháp luật).

c. Chiến tranh.

2. Những chi phí phát sinh theo điều 10.3 dưới đây trong trường hợp:

a. Người được bảo hiểm phát bệnh tâm thần, mang thai (trừ trường hợp sẩy thai do hậu quả của tại nạn), sinh đẻ.

b. Người được bảo hiểm tiếp tục điều trị vết thương hoặc bệnh tật phát sinh từ trước khi bảo hiểm có hiệu lực.

c. Điều trị hoặc sử dụng không theo chỉ dẫn của Y, Bác sĩ điều trị

3. Những thiệt hại về hành lý theo điều 12 dưới dây trong trường hợp:

a. Mất vàng, đá quý, kim loại quý, tiền mặt, séc, hộ chiếu, bằng lái xe, vé các loại, chứng từ có giá trị như tiền, bản vẽ, bản thiết kế

b. Đồ vật bị xây xát, ướt mà không làm mất đi chức năng của nó.

c. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trưng thu, cầm giữ hoặc tịch thu.

IV. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM, HIỆU LỰC BẢO HIỂM, PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 5:

Hợp đồng bảo hiểm người Việt Nam du lịch nước ngoài được ký kết giữa Bảo Hiểm Viễn Đông và người tham gia bảo hiểm.

- Trường hợp tham gia bảo hiểm tập thể, Bảo Hiểm Viễn Đông ký hợp đồng với tập thể đó kèm danh sách các cá nhân được bảo hiểm

- Trường hợp tham gia bảo hiểm cá nhân, Bảo Hiểm Viễn Đông cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng cá nhân.

Phí bảo hiểm do người tham gia bảo hiểm hoặc đại diện người tham gia bảo hiểm nộp cho Bảo Hiểm Viễn Đông khi ký Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 6:

Số tiền bảo hiểm và Phí bảo hiểm xác định dựa trên cơ sở Biểu phí và Số tiền bảo hiểm được Bộ Tài Chính phê chuẩn đính kèm Quy tắc bảo hiểm này. Phí bảo hiểm nộp bằng loại tiền nào, số tiền bảo hiểm được trả bằng loại tiền đó. Số tiền bảo hiểm là giới hạn trách nhiệm tối đa của Bảo Hiểm Viễn Đông đối với người được bảo hiểm về người và hành lý.

Mức miễn thường không khấu trừ được quy định tại Biểu phí và Số tiền bảo hiểm được Bộ Tài Chính phê chuẩn đính kèm Quy tắc bảo hiểm này.

Điều 7:

1. Bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực kể từ khi người được bảo hiểm làm xong thủ tục xuất cảnh để rời khỏi Việt Nam đi du lịch nước ngoài và kết thúc khi làm xong thủ tục nhập cảnh về nước.

2. Bảo hiểm không có hiệu lực trong khi Người được bảo hiểm nói ở điều 1.1(a), Quy tắc bảo hiểm này tự ý rời bỏ hành trình đã định trước mà không có sự thỏa thuận của Bảo Hiểm Viễn Đông bằng văn bản.

Điều 8:

1. Trường hợp người được bảo hiểm đi du lịch vượt quá thời gian ghi trên Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm và xin gia hạn Hợp đồng bảo hiểm, đại diện người được bảo hiểm phải nộp thêm phí bảo hiểm trước khi hết hạn đã ghi trên Hợp đồng bảo hiểm. Nếu không xin gia hạn thì bảo hiểm sẽ kết thúc vào đúng 24 giờ ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm quy định nói trên.

2. Trường hợp người được bảo hiểm đang đi với tư cách là hành khách trên phương tiện công cộng trở về nước và nếu theo dự định sẽ đến nơi trước khi kết thúc thời hạn bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, nhưng bị chậm trễ vì lý do khách quan thì thời hạn bảo hiểm được tự động kéo dài cho tới khi hành trình trở về của người được bảo hiểm chấm dứt và không phải nộp thêm phí bảo hiểm.

Điều 9:

Trường hợp một trong hai bên đề nghị hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, phải thông báo cho bên kia biết trước 24 giờ. Nếu Hợp đồng được hai bên thỏa thuận hủy bỏ, phí bảo hiểm của thời gian còn lại sẽ được hoàn trả 80% với điều kiện đến thời điểm đó, Người được bảo hiểm chưa có lần nào được Bảo Hiểm Viễn Đông chấp nhận trả tiền bảo hiểm

V. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 10:

1. Trường hợp người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, Bảo Hiểm Viễn Đông trả toàn bộ số tiền ghi trong Hợp đồng bảo hiểm

2. Trường hợp người được bảo hiểm bị thương do tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, Bảo Hiểm Viễn Đông trả tiền bảo hiểm quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật của Bảo Hiểm Viễn Đông.

3. Bảo Hiểm Viễn Đông trả tiền bảo hiểm đối với những chi phí cần thiết và hợp lý do hậu quả của tai nạn, ốm đau thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm, bao gồm;

   a. Tiền trợ cấp cho mỗi ngày nằm điều trị do ốm đau tại bệnh viện ở nước ngoài bằng 0.2% số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

b. Chi phí hồi hương người được bảo hiểm trong trường hợp không tiếp tục điều trị ở nước ngoài, gồm các chi phí:

- Tiền thuê xe cấp cứu đưa ra sân bay trở về nước
- Tiền thuê thêm ghế phụ, dụng cụ y tế và thuốc điều trị mang theo (trong trường hợp cần thiết)
- Tiền ăn, ở tại khách sạn và đi lại cho một người cần phải đi kèm để chăm sóc người được bảo hiểm khi hồi hương, theo yêu cầu của giám đốc bệnh viện nơi người được bảo hiểm đang điều trị do tình trạng thương tích hoặc bệnh tật quá hiểm nghèo của Người được bảo hiểm.

c. Chi phí vận chuyển xác hoặc tro và hành lý của người được bảo hiểm về Việt Nam trong trường hợp người được bảo hiểm bị chết không do tai nạn. Trường hợp hỏa táng ở nước ngoài sẽ được thanh toán chi phí hỏa táng.

Điều 11:

Trường hợp trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, Người được bảo hiểm bị chết hoặc vết thương trầm trọng hơn do hậu quả trực tiếp của tai nạn đó. Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ trả phần chênh lệch còn lại giữa số tiền bảo hiểm phải trả cho từng trường hợp này với số tiền đã trả trước đó.

Điều 12:

Bảo Hiểm Viễn Đông bồi thường cho Người được bảo hiểm hành lý và vật dụng riêng bị mất, thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo các quy định dưới đây, nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm hành lý ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

1. Trường hợp mất, hỏng theo điều 3 điểm c:

   a. Những đồ vật bị mất, thiệt hại theo lời khai của người được bảo hiểm sẽ được Bảo Hiểm Viễn Đông xem xét, giải quyết theo giá trị thực tế của nó tại thời điểm mất, thiệt hại trên cơ sở giá của vật mới tương tự ở nước bán hàng tại thời điểm trả tiền bồi thường.

   b. Đồ vật hỏng nhẹ, nếu sửa chữa hay thay thế phụ tùng có thể dùng được, Bảo Hiểm Viễn Đông thanh toán chi phí sửa chữa hay thay thế phụ tùng tại nước ngoài hoặc ở Việt Nam.

   c. Giới hạn bồi thường đối với bất kỳ một khoản nào ghi trong danh mục, hành lý và vật dụng riêng là 20% số tiền bảo hiểm về hành lý ghi trong Hợp đồng bảo hiểm. Một cặp hoặc một bộ của đồ vật được coi là một khoản mục.

2. Trường hợp mất nguyên kiện hành lý gửi theo chuyến hành trình, Bảo Hiểm Viễn Đông bồi thường cho người được bảo hiểm tối đa đối với mỗi một kg hành lý là 2% số tiền bảo hiểm hành lý.

3. Trường hợp hành lý hoặc vật dụng riêng đã được bồi thường do bị mất, sau được tìm thấy thì người được bảo hiểm có quyền nhận lại hành lý đã tìm thấy và hoàn lại số tiền Bảo Hiểm Viễn Đông đã bồi thường. Nếu người được bảo hiểm không nhận lại số tài sản này trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bảo Hiểm

Viễn Đông, thì Bảo Hiểm Viễn Đông có quyền xử lý số tài sản đó để bù đắp số tiền đã bồi thường.

VI. THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 13:

Khi rủi ro được bảo hiểm xảy ra, người được bảo hiểm hoặc đại diện người được bảo hiểm cần phải:

1. Thông báo ngay cho tổ chức đoàn du lịch biết, hoặc đại lý của Bảo Hiểm Viễn Đông tại nước đến du lịch trong vòng 24 giờ.

2. Thực hiện những chỉ dẫn của tổ chức du lịch hoặc đại lý của bảo hiểm tại nước đến du lịch

Điều 14:

Số tiền bảo hiểm được trả cho người được bảo hiểm hoặc người được người được bảo hiểm ủy quyền. Trong trường hợp người được bảo hiểm chết thì người thừa kế hợp pháp được nhận số tiền đó.

Điều 15:

Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc đại diện Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp cần nộp cho Bảo Hiểm Viễn Đông các chứng từ sau đây trong vòng 30 ngày kể từ ngày người được bảo hiểm rời khỏi bệnh viện ở nước ngoài hoặc bị chết hoặc điều trị khỏi thương tích do tai nạn (nhưng không quá 01 năm kể từ ngày xảy ra rủi ro được bảo hiểm) hay mất, hỏng hành lý:

1. Giấy đề nghị trả tiền bảo hiểm

2. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bản sao (trích) danh sách người được bảo hiểm

3. Những giấy tờ cần thiết trong số các giấy tờ dưới đây liên quan đến trường hợp yêu cầu trả tiền bảo hiểm

   a. Trường hợp thiệt hại về người do tai nạn hoặc ốm đau:

      - Biên bản tai nạn có ghi nhận trường hợp chết hoặc tai nạn
      - Giấy điều trị của cơ quan y tế
      - Biên lai các chi phí y tế, hồi hương và các chi phí khác
      - Giấy chứng tử và giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết)

   b. Trường hợp thiệt hại về hành lý và vật dụng riêng

      - Bằng chứng chứng minh hành lý, vật dụng riêng bị mất, thiệt hại và mức độ tổn thất

- Biên bản về việc mất toàn bộ kiện hành lý của cơ quan vận chuyển và vé hành lý
- Bản kê chi tiết giá trị tài sản bị thiệt hại
- Tờ khai hải quan khi xuất cảnh Việt Nam hoặc nước đến du lịch để về Việt Nam trong đó ghi rõ hành lý và tài sản mang theo

c. Những giấy tờ khác có liên quan mà Bảo Hiểm Viễn Đông yêu cầu:

- Trường hợp người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác nhận tiền bảo hiểm, phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

Điều 16:

Khi nhận tiền bồi thường về hành lý, vật dụng riêng bị mất, hỏng, người được bảo hiểm phải chuyển quyền khiếu nại đối với người thứ ba (nếu có) trong phạm vi số tiền bồi thường đã nhận và tạo mọi điều kiện để Bảo Hiểm Viễn Đông thực hiện quyền khiếu nại này.

Điều 17:

Trường hợp người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp không trung thực trong việc thực hiện các điều quy định trong Quy tắc bảo hiểm này, Bảo Hiểm Viễn Đông có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bảo hiểm tùy theo mức độ phạm vi.

Điều 18:

Bảo Hiểm Viễn Đông có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thanh toán tiền bảo hiểm trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 19:

Thời hạn người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp khiếu nại Bảo Hiểm Viễn Đông về việc trả tiền bảo hiểm là 06 tháng, kể từ ngày người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp nhận được giấy thông báo kết quả giải quyết của Bảo Hiểm Viễn Đông. Quá thời hạn trên mọi khiếu nại đều không có giá trị.

VII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 20:

Mọi tranh chấp có liên quan đến Quy tắc bảo hiểm này, nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra tòa án nhân dân tỉnh, thành phố nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để giải quyết.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 109.../2015/QĐ-VASS/TGĐ ngày 19../05../15 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần bảo hiểm Viễn Đông)

BIỂU PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

1. Số tiền bảo hiểm:

Tùy theo sự lựa chọn của người tham gia bảo hiểm:

a. Bằng ngoại tệ (USD):

- Về người: từ 1.000 USD đến 10.000 USD/người
- Về hành lý : bằng 10% số tiền bảo hiểm về người

b. Bằng đồng Việt Nam

- Về người : Từ 20.000.000 đ đến 200.000.000đ/người
- Về hành lý : bằng 10% số tiền bảo hiểm về người

2. Phí bảo hiểm

a. Phí bảo hiểm

Thời gian bảo hiểm	Tỷ lệ phí BH 1 người/ngày/số tiền BH về người	
	Đối tượng quy định tại điều 1 điểm 1.a của quy tắc	Đối tượng quy định tại điều 1 điểm 1.b của quy tắc
Từ ngày thứ 1 đến ngày thứ 10	0.012%	0.015%
Từ ngày thứ 11 đến ngày thứ 20	0.010%	0.012%
Từ ngày thứ 21 đến ngày thứ 60	0.008%	0.010%
Từ ngày thứ 61 đến ngày thứ 90	0.007%	0.008%
Từ ngày thứ 91 trở đi	0.005%	0.005%

b. Phụ phí:

- Đối tượng quy định tại Điều 1.2 Chương I của Quy tắc: 0.1% STBH/người/cuộc thi đấu/ngày

3. Mức miễn thường không khấu trừ:

Khi tổng giá trị tổn thất về hành lý theo Điều 12 của Quy tắc chỉ bằng hoặc dưới 20 USD hay 400.000 VND.